

Số: 05/2025/QĐST - D

ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 15, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965; nơi cư trú: **thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Nguyễn Văn T**: Ông **Phạm Anh V**, sinh năm 1995 và bà **Bùi Thị Thiên L**, sinh năm 1999; địa chỉ: **Số B đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1940; nơi cư trú: **thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Nguyễn Văn L1**: Ông **Trần Đình A**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Số B đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965; nơi cư trú: **thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình**

Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1940; nơi cư trú: **thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình**

(Bà **Nguyễn Thị Q** đã chết ngày 01/02/2025).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Q uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình tham gia tố tụng

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn L1 và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Q: Ông Đào Văn T2; địa chỉ: Số B đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 quyền sử dụng thửa đất số: 551, tờ bản đồ số 28, diện tích 772,3m² tại Thôn C P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm giao cho ông Nguyễn Văn L1 số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Các bên đương sự đã thừa nhận giao nhận xong số tiền 300.000.000 đồng.

(Vị trí, kích thước và ranh giới thửa đất có Sơ đồ bản vẽ kèm theo)

- Về án phí vụ kiện: Ông Nguyễn Văn T thoả thuận nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002704 ngày 07 tháng 10 năm 2024. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn L1 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về chi phí tố tụng (thuê thiết bị đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá): ông Nguyễn Văn T thoả thuận chịu số tiền 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ chi phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương